

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
(03 THÁNG/ 06 THÁNG/ 09 THÁNG/CẢ NĂM)
(Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ - CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT - BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ - CP ngày tháng 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.
Văn phòng HĐND và UBND xã Hội An công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 như sau:

ĐVT: đồng					
STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	- Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	- Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
1	Chi quản lý hành chính				
a	- Kinh phí giao thực hiện tự chủ				
b	- Kinh phí không giao thực hiện tự chủ				
III	Số thu phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
	011 - Quốc phòng	4.175.840.000	2.128.637.081	51,0%	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	4.175.840.000	2.128.637.081		
	- PC Chính trị viên, CHT, PCTV, CHP, BCHQS xã	25.833.600	5.428.800		
	- PC đặc thù DQTT, DQ cơ động, áp đội trường	228.038.400	115.549.200		
	- Trợ cấp ngày công lao động lực lượng dân quân thường trực mức 327.600đ/ng/ngày (tính 22 ngày/tháng x 28CS) theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025	2.421.619.200	1.205.240.400		
	- Đóng BHXH (2.340.000đ x 2 lần x 22,5%) x 12th x 28 CS	353.808.000	175.851.000		
	- Đóng BHYT (2.340.000đ x 2 lần x 4,5%) x 12th x 28 CS	35.380.800	17.585.100		
	- Hỗ trợ tiền ăn lực lượng dân quân thường trực mức 72.000đ/người/ngày (tính 30 ngày x 28CS) theo Thông tư số 96/2025/TT-BQP ngày 25/8/2025	725.760.000	262.368.000		
	- Kinh phí hoạt động	350.000.000	346.614.581		

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	- Chi thăm tân binh đợt 2	35.400.000			
	041 - An ninh và trật tự an toàn xã hội	2.578.634.000			
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	2.578.634.000	1.142.367.500	44,3%	
	- Chi hỗ trợ, bồi dưỡng LL BVANTTCS (theo Nghị quyết số 09/20)	1.803.600.000	852.300.000		
	- Các khoản đóng góp BHXH	257.400.000	97.680.000		
	- Các khoản đóng góp BHYT	82.134.000	39.487.500		
	- Kinh phí văn phòng phẩm (700.000đ/người/năm * 65 người)	45.500.000			
	- Kinh phí tuần tra và trực lễ (50.000đ/ngày/người, không quá 10 ng	390.000.000	152.900.000		
	341 - Quản lý nhà nước	6.362.981.218	3.670.863.654	57,7%	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	4.781.875.430	2.940.646.127	61,5%	
	- Lương, phụ cấp theo lương và CKĐG	3.711.475.430	2.567.109.679		
	- Kinh phí hoạt động thường xuyên	648.000.000	175.536.448		
	- Chi hoạt động áp	422.400.000	198.000.000		
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	1.416.023.468	730.217.527	51,6%	
a	<i>Kinh phí hoạt động HĐND</i>	<i>639.574.900</i>	<i>308.360.000</i>		
	- Kinh phí hoạt động của HĐND theo NQ 18/2023/NQ-HĐND	250.000.000	44.829.200		
	- Phụ cấp đại biểu HĐND cấp xã	373.464.000	251.316.000		
	- BHYT đại biểu HĐND cấp xã	16.110.900	12.214.800		
b	<i>Kinh phí hoạt động Văn phòng HĐND và UBND</i>	<i>776.448.568</i>	<i>421.857.527</i>		
	- Chi mua mới phần mềm MISA QLTS	17.000.000			
	- Chi mua giấy tờ, sổ bộ hộ tịch	39.853.000			
	- Chi hoạt động tổ hòa giải (22 ấp * 150.000đ/tháng * 12th)	39.600.000	9.445.000		
	- Chi tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật	100.000.000	18.900.000		
	- Chi bồi dưỡng tiếp công dân	50.000.000	9.840.000		
	- Chi hỗ trợ hoạt động hòa giải thành	20.000.000	3.600.000		
	- Chi đường truyền HN trực tuyến	33.000.000	13.750.000		
	- Chi hệ thống quản lý tài khoản và xử lý hình ảnh camera	31.152.000			
	- Chi hỗ trợ Ban áp phát hoang bụi rậm, vệ sinh môi trường dịp Tết	44.000.000	44.000.000		
	- Chi bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho hòa giải viên cơ sở	27.600.000			
	- Kinh phí hoạt động thường xuyên khác	300.000.000	284.485.959		
	- Kinh phí mua bảo hiểm, lắp trang thiết bị xe ô tô dùng chung	40.371.568	37.836.568		
	- Kinh phí tổ chức buổi làm việc với xã phường, phía Đông AG	33.872.000			
1.3	- Chi khen thưởng ND 73/2024/ND-CP	165.082.320			

Ngày 07 tháng 07 năm 2026
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Phương Văn Thanh